

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: /2015/PLHD

Về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013.

I/ Căn cứ để ký phụ lục hợp đồng:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “ Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ các Phụ lục hợp đồng số: 65/PLHD ngày 11/8/2014 và phụ lục hợp đồng số 14/PLHD ngày 04/11/2015 của Hợp đồng kinh tế số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đo đạc tổng thể tỉnh Hậu Giang tại Điều 1 Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Hậu Giang;

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2015, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II/ Các bên ký phụ lục hợp đồng:

BÊN A: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang

Người đại diện: **Ông Hồ Văn Phú**, Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu Hành chính Ủy ban, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0711.3878894 - 3870801, Fax : 0711.3878895

Tài khoản số: 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875

BÊN B: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

Người đại diện: **PGS – TS. Trần Đình Kiên**, Chức vụ: **Giám đốc.**



Địa chỉ trụ sở chính: số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 1-nhà A-Trường Đại học Mỏ - Địa chất - Đông Ngạc - Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản số: 102010000686178 tại: Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Nam Thăng Long - Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336

CÁC BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1: Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng:

Sửa đổi thời gian thực hiện hợp đồng của Điều 4 Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25/12/2013, như sau:

Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký kết đến hết ngày 31/12/2018.

Điều 2: Điều khoản chung

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng kinh tế số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác thực hiện như đã ghi trong Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 và các phụ lục hợp đồng đã ký.

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 10 (mười) bộ, Bên A giữ 08 (tám) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ, các bộ Phụ lục hợp đồng này có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Hồ Văn Phú

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

66/2013

DỰ TOÁN KINH PHÍ HUYỆN PHỤNG HIỆP

(Đính kèm Hợp đồng kinh tế số: 6⁵ /2013/HDKT ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang)
Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung công việc	DVT	KK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ (I+II+III+IV)					113.174.035.789
I	XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH			430		3.173.217.038
1	Chọn điểm, chôn mốc bê tông	Điểm		430		1.175.061.893
			2	307	2.545.670	781.884.363
			3	123	3.200.282	393.177.530
2	Xây tường vây	Điểm		430		1.053.906.706
			2	307	2.340.680	718.923.289
			3	123	2.726.609	334.983.417
3	Tiếp điểm có tường vây	Điểm		57		31.342.435
			2	57	549.867	31.342.435
4	Đo ngắm GPS	Điểm		487		665.377.132
			2	364	1.296.529	472.121.762
			3	123	1.573.009	193.255.370
5	Phục vụ KTNT đo GPS	Điểm		487	238.894	116.341.467
6	Tính toán bình sai	Điểm		430	305.087	131.187.406
II	ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH			43.831,45		87.760.549.334
1	Đo BĐĐC tỷ lệ 1/500			151,20		1.606.524.704
	- Ngoại nghiệp	Ha		151,20		1.425.755.411
			2	86,20	8.504.769	733.100.025
			3	65,00	10.656.237	692.655.386
	- Nội nghiệp	Ha		151,20		180.769.293
			2	86,20	1.168.388	100.713.560
			3	65,00	1.231.627	80.055.733
2	Đo BĐĐC tỷ lệ 1/1.000			9.985,80		46.782.018.982
	- Ngoại nghiệp	Ha		9.985,80		40.932.623.535
			2	1.997,16	2.822.397	5.636.778.288
			4	7.988,64	4.418.255	35.295.845.297
	- Nội nghiệp	Ha		9.985,80		5.849.395.447
			2	1.997,16	516.899	1.032.330.332
			4	7.988,64	602.989	4.817.065.116
3	Đo BĐĐC tỷ lệ 1/2.000			33.694,45		39.372.005.649
	- Ngoại nghiệp	Ha		33.694,45		31.851.700.685
			2	15.315,66	874.429	13.392.456.199
			3	18.378,79	1.004.378	18.459.244.486
	- Nội nghiệp	Ha		33.694,45		7.520.304.964
			2	15.315,66	213.996	3.277.491.957
			3	18.378,79	230.854	4.242.813.007
III	BIÊN VẼ BĐĐC THEO CHỈ THỊ 31			16,65		7.080.659
	Nội nghiệp			16,65		7.080.659
	Tỷ lệ 1:1000		2	10,68	538.437	5.748.183
	Tỷ lệ 1:2000		2	5,98	222.913	1.332.476
IV	ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CNQSDĐ			118.037		22.233.188.758
1	Cấp mới GCNQSDĐ	Giấy		11.804		2.304.903.278
			1	10.302	193.124	1.989.560.254
			2	1.502	209.949	315.343.024
2	Cấp đổi GCNQSDĐ	Giấy		106.233		19.928.285.480
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích ... Khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số giấy cấp đổi)			95.612		18.669.619.116
2,1			1	83.447	193.124	16.115.592.559
			2	12.165	209.949	2.554.026.556

H. X. H. H.
 T. A. I.
 M. O. I.
 T. I. N. H.

	Nội dung công việc	DVT	KK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
2,2	- Trường hợp thừa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp GCN (tạm tính 10% số thừa cấp đổi)			10.621		1.258.666.364
			1	9.270	117.802	1.092.024.988
			2	1.351	123.347	166.641.376
VI	CỘNG (I+II+III+IV)					113.174.035.789
1	Cộng ngoại nghiệp					77.252.109.263
2	Cộng nội nghiệp					35.921.926.526
a	- Ban đồ địa chính					13.688.737.768
b	- ĐKTK, cấp GCNQSDĐ					22.233.188.758
3	Chi phí trực tiếp ngoại nghiệp					61.801.687.411
4	Chi phí trực tiếp nội nghiệp					30.740.489.089
a	- Ban đồ địa chính					11.407.281.474
b	- ĐKTK, cấp GCNQSDĐ					19.333.207.616
B	CHI KHÁC (1+2)					4.740.287.660
1	Chi khảo sát lập TKKT-DT					572.545.494
	- Ngoại nghiệp (0,8% * 50 tỷ đồng + 0,003% * phần tăng thêm)					400.398.755
	- Nội nghiệp (0,56% * 1/4)					172.146.739
	Ban đồ địa chính					63.880.776
	Cấp giấy CNQSDĐ					108.265.963
2	Chi kiểm tra nghiệm thu					4.167.742.166
	- Ngoại nghiệp (4% * 1/1.1)					3.090.084.371
	- Nội nghiệp (3% * (1/1.2 a + 1/1.2 b))					1.077.657.796
D	Thuế GTGT: (10%)					416.774.217
	TỔNG DỰ TOÁN KINH PHÍ KTNT					4.584.516.383
	LÀM TRÒN					4.584.516.000

(Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm tám mươi bốn triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng chẵn)



BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Mã dự án:

Tên dự án: Thiết kế Kỹ thuật - Dự toán "Xây dựng lưới địa chính, đo đạc thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quan lý đất đai huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang".

Tên gói thầu: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm "Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang".

Hợp đồng số: 65/2013/HDKT ngày 25 tháng 12 năm 2013

Bên giao thầu: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Bên nhận thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Thanh toán lần thứ: 03

Căn cứ xác định:

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm công đoạn công trình "Thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Hiệp Hưng và thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang" ngày 25 tháng 12 năm 2014.

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm công đoạn công trình "Thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang" ngày 15 tháng 01 năm 2015.

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm công đoạn công trình "Thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang" ngày 15 tháng 01 năm 2015.

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN CÔNG VIỆC	DVT	Khối lượng				Đơn giá thành toán	Thành tiền		Ghi chú	
			Theo hợp đồng		Thực hiện			Theo hợp đồng	Thực hiện		
			KK	KL	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này			Lũy kế đến hết kỳ trước		Thực hiện kỳ này
A	CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ (I+II+III+IV)										
I	XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH										
1	Chọn điểm, chọn mốc bố tổng	Điểm	430	430	430	113.174.035,789	63.717.211,765	26.480.734,901	0		
			430	430	430	3.173.217,038	3.103.255,860		0		
			2	307	307	1.175.061,893	1.172.318,794		0		
			3	123	122	781.884,363	781.884,363				
						393.177,530	390.434,431				

Ngày 23 tháng 11 năm 2015

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. *Trần Đình Niê*

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU

GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Phú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ (Đợt 3)

Công trình: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH, Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mô-Địa chất V/v Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Phụ lục hợp đồng số 65/PLHĐ ngày 11 tháng 8 năm 2014 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH, Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mô-Địa chất V/v Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Phụ lục hợp đồng số 14/PLHĐ ngày 04 tháng 11 năm 2015 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH, Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mô-Địa chất V/v Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm công đoạn công trình “Thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy CNQSDD, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Hiệp Hưng và thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang” ngày 25 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm công đoạn công trình “Thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy CNQSDD, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang” ngày 15 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm công đoạn công trình “Thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy CNQSDD, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang” ngày 15 tháng 01 năm 2015.



Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2015, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

BÊN A: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Người đại diện: Ông **Hồ Văn Phú** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 3, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0711.878894

Fax: 0711.878895

Tài khoản số: 9527.2.1005849 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ-ĐỊA CHẤT

Đại diện: Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 36 Ngõ 30 Tạ Quang Bửu – Hai Bà Trưng – Hà Nội.

Điện thoại số 04.37550428

Fax: 04.37550428

Tài khoản số: 102010000686178 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336

Hai bên thống nhất lập biên bản thanh lý công đoạn Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang” Bên B đã hoàn thành theo Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 như sau:

I. Giá trị thanh lý: 3.818.995.000 đồng

(Số tiền bằng chữ: Ba tỷ tám trăm mười tám triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng)

II. Thanh toán kinh phí:

II.1 Giá trị thanh toán được tính 90% giá trị nghiệm thu:

3.818.995.000 đồng x 90% = 3.437.095.500 đồng

II.2 Khấu trừ số tiền tạm ứng: 0 đồng

II.3 Số tiền đã thanh toán: 1.819.688.689 đồng

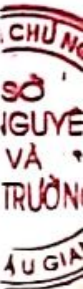
II.3 Số tiền còn thanh toán:

3.437.095.500 đồng - 1.819.688.689 đồng = 1.617.406.811 đồng

III. Số tiền thanh toán đợt này là: 1.617.406.811 đồng

(Số tiền bằng chữ: Một tỷ sáu trăm mười bảy triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn tám trăm mười một đồng)

Bên A sẽ thanh toán cho bên B số tiền 1.617.406.811 đồng (sau khi bên A nhận được hóa đơn giá trị gia tăng số tiền 1.617.406.811 đồng).



Biên bản thanh lý được lập thành 10 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản./.

BÊN A
GIÁM ĐỐC *nh*



[Signature]
Hồ Văn Phú

BÊN B
GIÁM ĐỐC



[Signature]
GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 65 /2013/HĐKT

Về việc: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”.

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2008-2010, định hướng đến năm 2015 tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-STNMT ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt Thiết kế Kỹ thuật – Dự toán: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-SNTMT ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v phê duyệt kết quả đặt hàng thực hiện công trình: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”.

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2013, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm có:

1. Bên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là bên A).

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Huyền. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 3, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0711.3.878894. Fax: 0711.3.878895.

Tài khoản số 8123.2.1005849 - Tại Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875.

2. Bên thi công: Công ty Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (gọi tắt là bên B).

Đại diện là: **PGS-TS. Trần Đình Kiên.**

Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 1 – nhà A – Trường Đại học Mỏ - Địa chất – Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428.

Fax: 043.7550428.

Mã số thuế: 0101074336.

Tài khoản: 102010000686178 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 113123 cấp ngày 24/10/2000

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc hợp đồng.

Bên A giao cho bên B thực hiện công việc **Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm** “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Gồm các công việc chính như sau:

Khối lượng công việc chính:

- Xây dựng lưới địa chính khoảng: 430 điểm.
- Thành lập bản đồ địa chính khoảng: 43.831,45 ha.
 - + Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500: 151,20 ha.
 - + Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1.000: 9.985,80 ha.
 - + Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000: 33.694,45 ha.
- Biên vẽ bản đồ địa chính theo Chi thị 31 khoảng: 16,65 ha.
- Lập hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp, đổi GCNQSDĐ khoảng: 118.034 giấy, trong đó:
 - + Cấp mới GCNQSDĐ: 11.804 giấy.
 - + Cấp đổi GCNQSDĐ: 160.233 giấy.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật.

Tuân thủ theo các yêu cầu của quy trình quy phạm hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thiết kế kỹ thuật dự toán đã được phê duyệt.

Sản phẩm Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu phải bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành và theo yêu cầu của chủ đầu tư (Bên A).

Điều 3. Giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán và hình thức hợp đồng.

3.1. Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng tạm tính sau thuế: 4.584.516.383 đồng, làm tròn số là: 4.584.516.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm tám mươi bốn triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng chẵn).

Chi tiết xem trong bảng tính kinh phí đính kèm.

3.2. Giá trị quyết toán: Giá trị quyết toán công trình sẽ căn cứ vào khối lượng công việc nghiệm thu, các định mức, quy định hiện hành và theo quyết toán cuối cùng của cấp có thẩm quyền.

3.3. Phương thức thanh toán kinh phí kiểm tra nghiệm thu:

Kinh phí kiểm tra nghiệm thu được tính thông qua khối lượng thực hiện các công việc đã nghiệm thu. Việc thanh toán bằng chuyển khoản và thanh toán làm nhiều đợt theo từng công đoạn và khối lượng hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận, như sau:

- Khi hợp đồng được ký, bên B tổ chức triển khai thi công, bên A cấp tạm ứng cho bên B **30%** giá trị hợp đồng và theo kế hoạch vốn giao được cấp thẩm quyền bố trí trong năm. Với số tiền **319.688.689 đồng. (Bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng).**

- Khi hoàn thành công việc xây dựng lưới địa chính, được chủ đầu tư nghiệm thu xong. Bên A sẽ thanh toán cho bên B không quá **90%** giá trị khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu (phải trừ phần kinh phí đã ứng ban đầu).

- Khi hoàn thành công việc đo đạc thành lập bản đồ địa chính và được chủ đầu tư nghiệm thu xong. Bên A sẽ thanh toán cho bên B không quá **90%** giá trị khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu.

- Khi hoàn thành công trình, hợp đồng được thanh lý, bên A thanh toán cho bên B phần kinh phí còn lại theo kế hoạch vốn được cấp và quyết toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3.4. Kinh phí thanh toán hàng năm:

Theo kế hoạch cấp vốn hàng năm của cơ quan có thẩm quyền cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.5. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 4. Thời gian thực hiện.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 5. Sản phẩm giao nộp.

Bên B giao nộp cho bên A toàn bộ sản phẩm kiểm tra nghiệm thu gồm:

- Số liệu và kết quả kiểm tra.

- Hồ sơ kiểm tra nghiệm thu (theo Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 06 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính).

Điều 6. Trách nhiệm của Bên A.

6.1. Cung cấp cho Bên B các số liệu, tài liệu liên quan đến công tác (nếu có).

6.2. Giới thiệu Bên B liên hệ với các đơn vị thi công và các ban, ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện công việc.

6.3. Thanh quyết toán công trình cho Bên B như điều 3.

Điều 7. Trách nhiệm của Bên B.

7.1. Lập kế hoạch kiểm tra trước khi bắt đầu.

7.2. Tổ chức kiểm tra nghiệm thu công tác thi công công trình theo đúng yêu cầu kỹ thuật tại điều 2. Chịu trách nhiệm kiểm tra các đơn vị thi công chỉnh sửa các sản phẩm còn sai sót.

7.3. Giao nộp cho Bên A các tài liệu theo quy định trong luận chứng kinh tế kỹ thuật.

7.4. Xuất hóa đơn tài chính theo thực tế thanh quyết toán cho Bên A theo quy định.

7.5. Bảo mật tất cả các tài liệu được cung cấp để phục vụ công tác kiểm tra và các dữ liệu thu thập được trong quá trình kiểm tra. Không được phổ biến, cung cấp các tài liệu, dữ liệu này dưới mọi hình thức khi chưa có ý kiến của Bên A.

Điều 8. Điều khoản chung.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc, hai bên cùng nhau thỏa thuận giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về quyền và nghĩa vụ hợp đồng, nếu hai bên không thỏa thuận được sẽ do Tòa án kinh tế giải quyết.

- Hợp đồng được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC *nh*



Nguyễn Văn Huyền

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Số: 05-65/2013/PLHD)

Về việc điều chỉnh giá trị Hợp đồng và thông tin chủ đầu tư Hợp đồng số 65/2012/HDKT ngày 25/12/2012

Căn cứ Hợp đồng số 65/2013/HDKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: 65/PLHD ngày 11/8/2014, 14/PLHD ngày 4/11/2015, 66/2015/PLHD ngày 26/12/2015, 65/2019/PLHD ngày 05/1/2019;

Căn cứ Công văn số 4264/VP.UBND-NCTH ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện ký phụ lục hợp đồng với các đơn vị đo đạc thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2008-2010, định hướng đến 2025;

Căn cứ Biên bản họp Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang ngày 19 tháng 10 năm 2023.

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A)

Tên Chủ đầu tư: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại : 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số : 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế : 1800544875.

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B)

Tên Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện: PGS.TS **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**



Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 với các điều khoản sau:

Điều 1: Điều chỉnh thông tin Bên A:

+ Trước khi điều chỉnh:

Đại diện: Ông **Hồ Văn Phú** Chức vụ: **Giám đốc**

+ Sau khi điều chỉnh:

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**

Điều 2: Điều chỉnh Điều 4 Thời gian thực hiện Hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023.

Điều 3. Điều khoản chung

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác của Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 là không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 10 bản, có nội dung và giá trị như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



PGS.TS Trần Đình Kiên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Số: 06-65/2013/PLHD)

**Về việc điều phương thức thanh toán Hợp đồng số 65/2012/HĐKT
ngày 25/12/2012**

Căn cứ Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: 65/PLHD ngày 11/8/2014, 14/PLHD ngày 4/11/2015, 66/2015/PLHD ngày 26/12/2015, 65/2019/PLHD ngày 05/1/2019; 05-65/2013/PLHD ngày 23/10/2023;

Hôm nay, ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A)

Tên Chủ đầu tư: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Người đại diện: Ông **Lê Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại : 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số : 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế : 1800544875.

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B)

Tên Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Người đại diện: PGS.TS **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**.

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.



Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 với các điều khoản sau:

Điều 1: Điều chỉnh Điều 6 thanh toán Hợp đồng

- Thanh toán được chia thành nhiều đợt và theo khối lượng được nghiệm thu và theo Kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền giao.

- Lần 1: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 1.819.688.689 đồng (Một tỷ tám trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng), trong đó bao gồm thu hồi 100% phần tạm ứng ban đầu là 319.688.689 đồng (Ba trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng).

- Lần 2: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 1.617.406.811 đồng (Một tỷ sáu trăm mười bảy triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn tám trăm mười một đồng).

- Lần 3: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 405.407.000 đồng (Bốn trăm lẻ năm triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng).

- Lần 4: Chủ đầu tư thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng khi bên B hoàn thành tất cả các nội dung công việc của Hợp đồng và được bên A nghiệm thu hoàn thành và theo kế hoạch phân bổ vốn hàng năm.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu.
- Biên bản xác nhận khối lượng thực hiện công trình.
- Bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.
- Biên bản thành lý từng lần thanh toán.
- Hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền được thanh toán.

Điều 2. Điều khoản chung

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác của Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 là không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 10 bản, có nội dung và giá trị như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên



Mẫu số 08a
 Mã hiệu:
 Số:

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

(áp dụng đối với các khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)

- Đơn vị sử dụng ngân sách: **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang**
- Mã đơn vị: **1005849** Mã nguồn: **12**
- Mã CTMTQG, Dự án ODA:.....
- Căn cứ Hợp đồng số: 65/2013/HĐKT ngày 25/12/2013, PLHD số: 65/PLHD ngày 11/8/2014, 14/PLHD ngày 4/11/2015, 66/2015/PLHD ngày 26/12/2015, 05-65/2013/PLHD ngày 23/10/2023, 06-65/2013/PLHD ngày 24/12/2023 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất; giá trị hợp đồng và PLHD đã ký: **4.584.516.000 đồng**
- Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày 8 tháng 11 năm 2022 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

Đơn vị: đồng

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ (I+II+III+IV)				90.148.467.134
I	XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH				3.102.557.552
1	Chọn điểm, chôn mốc bê tông	Điểm			1.171.955.094
			307	2.545.670	781.520.690
			122	3.200.282	390.434.404
2	Xây tường vây	Điểm			1.051.235.058
			307	2.340.680	718.588.760
			122	2.726.609	332.646.298
3	Tiếp điểm có tường vây	Điểm			14.296.542
			26	549.867	14.296.542
4	Đo ngắm GPS	Điểm			624.947.784
			334	1.296.529	433.040.686
			122	1.573.009	191.907.098
5	Phục vụ KTNT do GPS	Điểm	456	238.894	108.935.664
6	Tính toán bình sai	Điểm	430	305.087	131.187.410
II	ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH				87.038.826.055
1	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1.500		-		1.606.537.293
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>			1.425.766.493
			86,20	8.504.769	733.111.088
			65,00	10.656.237	692.655.405
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>			180.770.801
			86,20	1.168.388	100.715.046
			65,00	1.231.627	80.055.755
2	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1.000		-		46.613.768.762
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>			40.790.422.389
			1.946,76	2.822.397	5.494.529.584
			7.988,65	4.418.255	35.295.892.806



	Nội nghiệp	Ha			5.823.346.372
			1.946,76	516.899	1.006.278.297
			7.988,65	602.989	4.817.068.075
3	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000		-		38.818.520.001
	Ngoại nghiệp	Ha			31.407.036.221
			14.807,13	874.429	12.947.783.879
			18.378,79	1.004.378	18.459.252.343
	Nội nghiệp	Ha			7.411.483.779
			14.807,13	213.996	3.168.666.591
			18.378,79	230.854	4.242.817.187
4	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5.000		-		0
	Ngoại nghiệp	Ha			0
				443.051	0
	Nội nghiệp	Ha			0
				38.815	0
III	BIÊN VẼ BDDC THEO CHỈ THỊ 31				7.083.527
	Nội nghiệp				7.083.527
	Tỷ lệ 1/1.000	Ha	10,68	538.437	5.750.507
	Tỷ lệ 1/2.000	Ha	5,98	222.913	1.333.020
III	ĐĂNG KÝ THÔNG KÊ, CẤP GCNQSDĐ				759.490.779
1	Cấp mới	Giấy			142.756.648
			587,00	193.124	113.363.788
			140	209.949	29.392.860
2	Cấp đổi				
2.1	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số Giấy cấp đổi)	Giấy			447.754.333
			2.300	193.124	444.185.200
			17	209.949	3.569.133
2.2	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp Giấy chứng nhận (tạm tính 10% số Giấy cấp đổi)	Giấy			168.979.798
			1.091	117.802	128.521.982
			328,00	123.347	40.457.816
IV	CỘNG (I+II+III)				90.907.957.913
1	Cộng ngoại nghiệp				76.594.595.246
2	Cộng nội nghiệp				14.313.362.668
	- Bản đồ địa chính				14.313.362.668
B	Chi kiểm tra nghiệm thu				3.493.184.689
	- Ngoại nghiệp (4%*VI.1)				3.063.783.810
	- Nội nghiệp (3%*(V.2.a + VI.2.b))				429.400.880
C	Thuế GTGT: (10%)				349.318.469
	TỔNG CỘNG				3.842.503.158



6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước : **3.437.095.500 đồng**

- Thanh toán tạm ứng: 0 đồng - Thanh toán trực tiếp: 3.437.095.500 đồng

7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước: **0 đồng**

8. Số đề nghị thanh toán kỳ này: **405.407.000 đồng**

- Thanh toán tạm ứng: 0 đồng - Thanh toán trực tiếp: 405.407.000 đồng

Ngày tháng năm 2023 *ue*

ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP

HÀNG HÓA, DỊCH VỤ



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Quốc Việt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ (Đợt 6)

Công trình: “Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Hợp đồng số 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang”: ngày 10 tháng 12 năm 2014, ngày 12 tháng 5 năm 2014, ngày 12 tháng 12 năm 2014, ngày 22 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: 65/PLHĐ ngày 11/8/2014, 14/PLHĐ ngày 4/11/2015, 66/2015/PLHĐ ngày 26/12/2015, 65/2019/PLHĐ ngày 05/1/2019; 05-65/2013/PLHĐ ngày 23/10/2023, 06-65/2013/PLHĐ ngày/12/2023;

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Người đại diện: **Ông Lê Quốc Việt**, Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu Hành chính Ủy ban, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số: 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875.



ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Người đại diện: PGS.TS Trần Đình Kiên Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thống nhất lập biên bản thanh lý 65/2013/HĐKT ngày 25 tháng 12 năm 2013, như sau:

I. Giá trị thanh lý: 3.842.503.158 đồng

(Số tiền bằng chữ: Ba tỷ tám trăm bốn mươi hai triệu năm trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

II. Số tiền đã thanh toán cho nhà thầu: 3.437.095.500 đồng

III Số tiền còn thanh toán:

3.842.503.158 đồng – 3.437.095.500 đồng = 405.407.658 đồng

(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm linh năm triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng)

III. Số tiền thanh toán đợt này: 405.407.000 đồng (làm tròn)

(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm linh năm triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng)

IV. Số tiền chưa thanh toán: 0 đồng

Theo bản Thanh lý này Bên B phải giao cho Bên A hóa đơn giá trị gia tăng thì bên A sẽ thanh toán số tiền nêu trên cho Bên B.

Biên bản thanh lý được lập thành 10 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản./.

BÊN A
GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 00F15FFA1C47C6427A85414AA522B8FD73

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 112

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Số tài khoản: 9527.2.1005849 Tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 1800544875

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giá trị còn lại của hợp đồng số 65/2013/HĐKT, ký ngày 25/12/2013 về việc: "Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: "Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang".	Hợp đồng	1	368.551.818	368.551.818
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					368.551.818
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		36.855.182	
Tổng tiền thanh toán:					405.407.000

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm linh năm triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 29/12/2023 12:47:57

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: E60F5E48AE39823B

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dự đk 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)